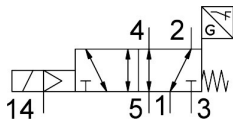
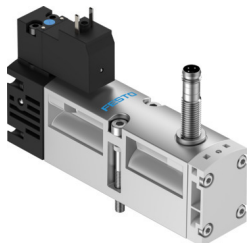


Van điện từ

VSVA-B-M52-MZ-A1-1C1-ANP

Số bộ phận: 560745

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Chức năng van	5/2 đơn ổn định
Kiểu vận hành	điện
Chiều rộng lắp đặt	26 mm
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	1100 l/ph
Cổng nối làm việc bằng khí nén	Kích thước tấm kết nối 26 mm theo ISO 15407-1 Kích thước tấm kết nối 01 theo VDMA 24563 G1/4
Điện áp vận hành	24V DC
Áp suất vận hành	-0.09 MPA...1.6 MPA -0.9 bar...16 bar
Cấu trúc xây dựng	thanh trượt pít tông
Kiểu cài đặt lại	lò xo cơ học
Giấy phép	C-Tick c UL us - Recognized (OL)
Dấu hiệu KC	KC-EMV
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU
Cơ quan cấp chứng chỉ	UL MH19482
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK cho EMV
Mức độ bảo vệ	IP65 NEMA 4
Chiều rộng định mức	9 mm
Chức năng khí xả	có thể điều tiết thông qua tấm tiết lưu qua để van
Nguyên lý bít	mềm
Vị trí lắp đặt	bất kỳ
Tuân theo tiêu chuẩn	ISO 15407-1 VDMA 24563
Nút ghi đè	bị che
Kiểu điều khiển	điều khiển trước
kiểm soát cung cấp không khí	bên ngoài
Hướng dòng chảy	bất kỳ
Nguyên tắc đo lường	cảm ứng
Xếp chồng	gối chống dương

Đặc tính	Giá trị
Cảm biến bảo vệ phân cực ngược	cho tất cả các cổng nối điện
Hiển thị trạng thái tín hiệu	với phụ kiện
Truy vấn vị trí chuyển mạch	Vị trí nghỉ ngơi với cảm biến
Hiển thị trạng thái chuyển mạch cảm biến	Đèn LED
Áp suất điều khiển	0.3 MPA...1 MPA 3 bar...10 bar
Van lưu lượng	1400 l/ph
Lưu lượng van trên tấm kết nối đơn	1100 l/ph
Van lưu lượng liên kết khí nén	1100 l/ph
Thời gian chuyển mạch tắt	41 ms
Thời gian chuyển mạch bật	21 ms
Van - thời gian chuyển đổi cảm biến bật	60 ms
Van - thời gian chuyển đổi cảm biến tắt	11 ms
Thời gian bật	100%
Xung thử nghiệm dương tính tối đa với tín hiệu 0	1800 µs
Xung thử nghiệm âm tối đa với 1 tín hiệu	800 µs
Điện áp hoạt động danh định DC	24 V
Đầu ra chuyển mạch	NPN
Giá trị đặc trưng cuộn dây	24 V DC: 1,8 W
Dao động điện áp cho phép	-15 % / +10 %
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Khả năng chống rung	Kiểm tra bộ gá vận chuyển với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-4 và EN 60068-2-6
chống sốc	Kiểm tra va đập với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-5 và EN 60068-2-27
Lớp chống ăn mòn KBK	0 - không ứng suất ăn mòn
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ trung bình	-5 °C...50 °C
Độ ẩm tương đối	0 - 90 %
Mức áp suất âm thanh	85 dB(A)
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...50 °C
Mô-men xoắn siết tối đa cho bộ phận gắn van	1,8 N m...2,2 N m
trọng lượng sản phẩm	289 g
Dải điện áp hoạt động DC cảm biến	10 V...30 V
Cảm biến điện trở ngắn mạch	theo chu kỳ
Cảm biến dòng điện không tải	10 mA
Dòng điện đầu ra tối đa cảm biến	200 mA
Tần số chuyển mạch tối đa cảm biến	5000 Hz
Sóng dư cảm biến	± 10 %
Sụt áp cảm biến	2 V
Cổng nối điện	Dạng C theo EN 175301-803 không có dây dẫn bảo vệ
kết nối cảm biến	Giắc cắm 3 cực M8x1
Kiểu gắn	trên tấm kết nối
Cổng nối khí điều khiển 12/14	Kích thước tấm kết nối 26 mm theo ISO 15407-1
Cổng nối kiểm soát khí thải 82/84	được gom không được gom tùy ý:
Cổng nối khí nén 1	Kích thước tấm kết nối 26 mm theo ISO 15407-1
Cổng nối khí nén 2	Kích thước tấm kết nối 26 mm theo ISO 15407-1
Cổng nối khí nén 3	Kích thước tấm kết nối 26 mm theo ISO 15407-1

Đặc tính	Giá trị
Cổng nối khí nén 4	Kích thước tấm kết nối 26 mm theo ISO 15407-1
Cổng nối khí nén 5	Kích thước tấm kết nối 26 mm theo ISO 15407-1
Giao diện điều khiển trước	theo ISO 15218
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu của phốt	FPM NBR
Vật liệu vỏ	Nhôm đúc áp lực PA
Vật liệu vít	Thép mạ, kẽm
Chức năng phần tử chuyển mạch	Cơ cấu mở